TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Trần Thị Kim Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc C – Sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Yến C – Sinh năm 1984 (vắng mặt, không có lý do).
Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã HĐức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2024, bản khai của nguyên đơn ông Trần Ngọc C khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Yến C tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 43, quyển số 01/2007 ngày 16/4/2007. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong một khoảng thời gian. Sau khi cưới vợ chồng ở thôn 6, xã Hàm Đức. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn**.** Nguyên

nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2023 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Yến L – Sinh ngày 04/8/2010 và Trần Ngọc N – Sinh ngày 24/02/2008. Hiện nay các con chung đang ở với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Yến L – Sinh ngày 04/8/2010 và Trần Ngọc N – Sinh ngày 24/02/2008. Ông không yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do bà Nguyễn Thị Yến C vắng mặt nên ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 6, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 22/3/2024. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến C đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị Yến C tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 43,

quyển số 01/2007 ngày 16/4/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông Trần Ngọc C cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2023 cho đến nay. Nay ông Trần Ngọc C xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến C.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị Yến C nhưng bà Nguyễn Thị Yến C cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị Yến C thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Trần Ngọc C là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị Yến C có 02 con chung tên Trần Thị Yến L – Sinh ngày 04/8/2010 và Trần Ngọc N – Sinh ngày 24/02/2008. Hiện nay các con chung đang ở với ông Trần Ngọc C.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, ông Trần Ngọc C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thị Yến L – Sinh ngày 04/8/2010 và Trần Ngọc N – Sinh ngày 24/02/2008, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của ông Trần Ngọc C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng ông Trần Ngọc C, bà Nguyễn Thị Yến C không còn ở chung với nhau cho đến nay các con đều ở với ông Chính do ông Chính chăm sóc, giáo dục và các con tên Trần Thị Yến L và Trần Ngọc N đều có nguyện vọng ở với ông Trần Ngọc C; bà Nguyễn Thị Yến C không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, giao 02 con chung tên Trần Thị Yến L và Trần Ngọc N cho ông Trần Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Ngọc C không yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Ông Trần Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị Yến C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Ngọc C về việc yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến C.

Ông Trần Ngọc C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Yến C.

2. Về con chung:

Ông Trần Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thị Yến L – Sinh ngày 04/8/2010 và Trần Ngọc N – Sinh ngày 24/02/2008.

Ông Trần Ngọc C không yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến C cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Yến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Ông Trần Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Trần Ngọc C đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013071 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Nguyễn Thị Yến C không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn